

VỊ TRÍ CỦA “MIỆT VƯỜN” TRONG KINH TẾ – VĂN HÓA Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Võ Xuân Đàn*

Trong buổi đầu lịch sử vùng trên của đồng bằng sông Cửu Long, miền đất Đông Nam Bộ ngày nay đã có cư dân sinh sống đông đảo, trù phú, khảo cổ học xác định mốc thời gian của nó từ 1.000 năm đến 5.000 năm trước Công nguyên.

Cùng thời gian ấy vùng thấp của đồng bằng sông Cửu Long vốn là vùng nước mặn, sinh lầy, cây dại, dã thú... không thấy dấu vết tầng văn hóa cư trú cổ xưa, con người chưa chiếm lĩnh được vùng đất này.

Qua nhiều thập niên khai quật, nghiên cứu, khảo cổ học đã chứng minh được khoảng vài thập kỷ đầu công nguyên, con người đã tìm đến và chinh phục được vùng đất này ở một mức độ nhất định và đã tạo lập một nền văn hóa phong phú, đặc sắc, rực rỡ đó là văn hóa Óc Eo – Ba Thê thuộc tỉnh An Giang – Kiên Giang ngày nay.

Nền văn minh Óc Eo – Ba Thê hưng khởi lên trong khoảng vài thế kỷ đến khoảng thế kỷ thứ IV, thứ V chủ nhân của văn hóa Óc Eo – Ba Thê không còn tồn tại trên mặt đất vùng Đồng bằng sông Cửu Long nữa mà đã nằm sâu trong lòng đất mênh mông của tứ giác Long Xuyên.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long trở lại hoang vu, đầm lầy, cây rừng rậm rạp, “*khắp nơi vang tiếng chim hót và tiếng thú kêu ... cỏ cây đầy rẫy ... hàng ngàn trâu rừng tụ họp từng bầy ...*”, “*rừng rậm hàng ngàn dặm*”. Đó là hiện trạng của Đồng bằng sông Cửu Long ở thập kỷ X sau Công nguyên.

Lịch sử hình thành vùng châu thổ sông Cửu Long có tới hàng triệu năm. Song lịch sử khai phá vùng đất này chỉ mới trên 300 năm. Đồng bằng sông Cửu Long ngày nay có diện tích rộng trên 40.000 km², chưa kể vùng thềm lục địa với trên 600km bờ biển, được chia thành 12 tỉnh và một thành phố trực thuộc Trung ương: Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau và Thành phố Cần Thơ. Dân số ở Đồng bằng sông Cửu Long trên 16 triệu người. Diện tích tự nhiên khoảng 4 triệu ha, có 900 loài thực vật; nguồn sinh vật của nước phong phú.

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam.

Có 2500 km sông rạch tự nhiên và qua các thế kỷ khai phá cư dân đã đan thêm vào hệ thống sông rạch 2500 km kênh đào lớn nhỏ đưa hệ thống thủy lợi, tưới tiêu, giao thông, nuôi trồng thủy sản lên tới 5000 km. Môi trường thiên nhiên, môi trường sinh thái của đồng bằng sông Cửu Long rất đa dạng về loại hình và phong phú về các loại sản phẩm kinh tế có thể khai thác từ đó.

Đồng bằng sông Cửu Long một thiên nhiên mênh mông, phong phú, đa dạng, màu mỡ, phì nhiêu đã và đang được khai thác và bảo vệ nhằm phát triển tiềm lực của Đồng bằng sông Cửu Long trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Lịch sử khai phá vùng châu thổ Đồng bằng sông Cửu Long đã trải qua bốn thời kỳ: phong kiến, thực dân cũ, thực dân mới và công cuộc khai thác hiện tại. Thời kỳ nào cũng vậy, người nông dân Đồng bằng sông Cửu Long đã đem công sức, tài năng, kinh nghiệm không ngừng làm biến đổi vùng châu thổ này từ hoang vu, lạc hậu thành trù phú. Họ biết tận dụng những mặt thuận lợi của tự nhiên, biết kết hợp những kinh nghiệm truyền thống với hiện đại để lao động, sáng tạo vì truyền thống và hiện đại là những nguyên tố vừa là vật chất vừa là tinh thần, nó hiện hữu trong đời sống của bất kỳ một quốc gia, một dân tộc, một cộng đồng dân cư, một địa phương nào.

Vùng châu thổ sông Cửu Long có cảnh trí thiên nhiên và môi trường sinh thái đa dạng, phức tạp. Khi đến khai phá vùng đất này, lưu dân Việt, mặc dù thành phần xã hội đa dạng nhưng tất cả, họ đều là thần dân của một quốc gia phong kiến Việt Nam phát triển, giàu kinh nghiệm và truyền thống trong khai khẩn đất đai, trồng trọt, chăn nuôi, làm thủy lợi từ vùng núi đến trung du, đồng bằng và vùng biển. Họ đã vận dụng những truyền thống, kinh nghiệm ấy vào việc khai phá vùng đất mới này, họ đã sớm nhận biết những điều kiện thiên nhiên vừa thuận lợi, vừa khắc nghiệt của vùng châu thổ sông Cửu Long để khai phá, tổ chức cuộc sống nơi họ dừng chân lập nghiệp.

Ngày nay, với kiến thức khoa học áp dụng vào việc nghiên cứu tổng thể Đồng bằng sông Cửu Long, chúng ta chia vùng châu thổ này thành tám tiểu vùng, song đối với người dân đến khai phá lập nghiệp ở vùng châu thổ Đồng bằng sông Cửu Long đã sớm nhận biết được đặc điểm của vùng đất mới, *“dựa vào điều kiện thiên nhiên tại chỗ, họ đã lập nên những vùng quần cư, định ra những tên gọi dân gian rất thân quen mà cũng “khoa học”, đó là những “miệt giồng”, “miệt vườn”, “miệt cù lao”, “miệt kênh”, “miệt thừ”, “miệt dưới”, “miệt trên”*. Mỗi *“miệt”* đều có những đặc điểm, địa hình, kinh tế dân cư riêng⁽¹⁾. Các *“miệt”* hay các tiểu vùng thiên nhiên này có những đặc trưng địa lý, thổ nhưỡng khác nhau do kết quả của sự tranh chấp giữa sông và biển, giữa vùng đất cũ và vùng đất mới. Và cũng chính những đặc điểm đó quy định, các loại hình và tính chất của hoạt động sản xuất khác nhau ở mỗi *“miệt”*⁽²⁾.

“Miệt vườn” là tiểu vùng của Đồng bằng sông Cửu Long mà cư dân sinh sống chủ yếu bằng nghề làm vườn, loại hình mà lưu dân Việt định cư, khai thác vùng

châu thổ sông Cửu Long này có sau “*miệt giồng*”. Vì “*miệt giồng*” đã đáp ứng được yêu cầu ban đầu của lưu dân khi vào vùng đất mới. “*Miệt giồng*” là vùng đất cao có thể trụ được không bị ảnh hưởng nhiều của muối mòng, rắn rết, thú dữ, có nước ngọt, mùa mưa cũng không bị ngập nước, trồng trọt được những loại cây trái ngắn ngày để có cái ăn mà tồn tại và phát triển, chinh phục, khai phá tiếp những vùng còn lại của vùng châu thổ đầy tiềm năng này.

Lưu dân Việt do lưu giữ được kinh nghiệm của tổ tiên trong quá trình khai phá vùng châu thổ sông Hồng, vùng đất bồi ven biển Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa và những nhận biết được những biến đổi của tự nhiên, của vùng đất mới nên họ đã từng bước cùng với thời gian đã chinh phục được vùng sinh lầy nê địa, vùng đất ven sông ngập nước thành những nơi tụ cư mới đó là những “*miệt vườn*”.

“*Miệt vườn*” là một sáng tạo trong quá trình chinh phục vùng châu thổ sông Cửu Long của người dân Việt. “*Miệt vườn*” và cư dân “*miệt vườn*” được hình thành phổ biến hầu khắp các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trở thành những nơi làm ăn, sinh sống trù phú nhất ở châu thổ sông Cửu Long trước đây cũng như hiện tại.

Lập vườn là một quá trình lao động có tính toán, có căn cứ vào quy luật thiên nhiên và phải trải qua năm tháng, trải qua nhiều đời người, phải tôn tạo qua nhiều thời vụ nên có được sự trù phú, bền vững.

Trên những mảnh đất phù sa kinh rạch chằng chịt, chịu ảnh hưởng của thủy triều, muốn có vườn, người dân phải đào mương, lên liếp để lập vườn. Mương có độ sâu trên một mét, rộng hai mét, rãnh liếp rộng từ 4 đến 5 mét. Các mương tiếp nối với nhau và thông với kênh rạch qua cống đóng mở gọi là bọng. Bọng đóng lại giữ nước vào mùa khô và mở ra để thay nước khi triều lên. Ở những vùng cường triều, người dân “*miệt vườn*” đắp thêm bờ bao để giữ cho mặt liếp khỏi bị ngập nước.

Lao động của người dân “*miệt vườn*”, tuy không bị sự thúc bách của thời vụ nhưng lại diễn ra quanh năm với một cường độ vừa phải, có sự sáng tạo, biết đúc kết kinh nghiệm trong việc chăm sóc cây trồng, vật nuôi, cây gừng, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, đạt trình độ thâm canh cao bằng những kỹ thuật truyền thống, những kinh nghiệm cổ truyền về “*canh trì*”, “*canh viên*”, “*canh điền*” đều được áp dụng trong quá trình tạo lập vùng kinh tế miệt vườn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

“*Miệt vườn*” là mô hình kinh tế mới mẻ, sáng tạo của người dân Việt trên bước đường khai phá, chinh phục vùng đất mới, là dạng thức kinh tế nông nghiệp tổng hợp, đa dạng, đa thành phần; kinh tế vườn ở Đồng bằng sông Cửu Long là nguồn cung ứng rất quan trọng cho nhu cầu nội địa và cho xuất khẩu, đem lại lợi nhuận cao cho người lao động.

Kinh tế “*miệt vườn*” trong quá khứ đã tạo cho người dân Việt đứng vững, phát triển và làm chủ được vùng châu thổ sông Cửu Long và hiện tại nó đang phát

huy hiệu quả lớn lao trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội an ninh quốc phòng ở đồng bằng sông Cửu Long. Kinh tế “miệt vườn” đã đưa đến sự xuất hiện nét “văn hóa miệt vườn”, “văn hóa của lưu dân ở vùng đất mới, dù là của tộc người nào, cũng đều là sự kết hợp của truyền thống văn hóa trong tiềm thức, trong dòng máu và điều kiện tự nhiên, lịch sử của vùng đất mới, nó phát triển trong điều kiện cách xa vùng đất cội nguồn cả về không gian và thời gian... nền văn hóa này vừa có nét giống, vừa có nét khác với nền văn hóa ở vùng đất cội nguồn, cùng một tộc người”⁽³⁾ chủ nhân của văn hóa miệt vườn là người nông dân miệt vườn sớm tiếp xúc với kinh tế thị trường nhờ tính chất mở cửa kinh tế “miệt vườn”, “làng vườn” của Đồng bằng sông Cửu Long. Với cảnh quan thiên nhiên hội tụ lại một cách hài hòa sông nước, đồng ruộng, vườn cây trái xanh tốt lại được con người đã biết sống hòa điệu với tự nhiên, đồng thuận với con người đã có ở đó từ trước đã tạo nên một sắc thái văn hóa mới của cư dân Việt ở vùng châu thổ sông Cửu Long.

Quá trình phát triển của văn hóa miệt vườn đã tạo lập được những giá trị truyền thống quý báu.

Trước hết là sự bảo tồn những giá trị văn hóa của tổ tiên từ ngàn đời để lại đó là đức tính cần cù trong lao động, lòng yêu quê hương đất nước, tính sáng tạo và khả năng chinh phục tự nhiên, cải tạo đất đai sông nước, đưa thiên nhiên đến với con người, phục vụ cho con người.

Tiếp đến là tính bao dung, hòa nhập giữa văn hóa Việt với văn hóa các dân tộc Khơme, Chăm, Hoa vì khi tới vùng đất mới này, đứng trước cảnh thiên nhiên xa lạ, không ít ác liệt “sấu lồi”, “cọp um”, “chim kêu phải sợ, cá vùng phải kinh”, con người không thể không dựa vào nhau, tin vào nhau, thực lòng với nhau để cùng tồn tại và mưu sống. Người dân Việt đối với nhau và đối với dân Khơme, Chăm, Hoa thì: “tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tựa kim cương” ngược lại người dân tộc anh em đối với lưu dân Việt “Thương người xa xứ, lạc loài đến đây”.

Miệt vườn có bước phát triển xa, không còn tính chất khép kín, tự cấp, tự túc của làng Việt cổ truyền quê hương của người Việt trước khi vào khai khẩn vùng đất mới này. Do tiếp xúc với việc trao đổi hàng hóa đưa đến hình thành sớm nền kinh tế thị trường đã làm cho bộ mặt “miệt vườn” có sinh khí mới, tạo sức hấp dẫn, quan hệ xã hội đối với người nông dân rộng hơn quan hệ làng xã truyền thống, cuộc sống khoan thai, tâm hồn thanh thản. Tính chất mở của “miệt vườn”, “làng vườn” vùng Đồng bằng sông Cửu Long thể hiện ở chỗ nó không gắn quá chặt với huyết thống, với truyền thống văn hóa sâu như ở làng quê Bắc Bộ.

“Miệt vườn” có môi trường sinh thái ổn định, lượng nước trong hệ thống kênh mương luôn được thay đổi do thủy triều lên xuống theo quy luật, đồng ruộng được thau chua rửa mặn. Hàng năm theo mùa nước. Vườn cây được chăm sóc tự nhiên không dùng chất hóa học để diệt sâu bọ. Mối quan hệ giữa môi trường và con người đã được dân miệt vườn quan tâm từ khi đặt chân đến vùng đất này.

Họ sống hòa thuận với quy luật của thiên nhiên nhưng cũng không quên tìm cách tác động tích cực đến thiên nhiên, môi trường để cùng tồn tại và phát triển.

Nét sinh hoạt của cư dân miệt vườn thuần hậu, chất phát, tín ngưỡng, tôn giáo hỗn dung, “*cội nguồn đượ các nhân tố mới bồi dưỡng. Dân lưu tán tự tổ chức lấy đời sống của mình, ý thức dân chủ cảm rễ như cây dừa cảm rễ trên nền phù sa màu mỡ giữa một không gian khoáng đạt. Lễ giáo Khổng- Mạnh rơi rớt dọc đường Nam tiến, phép nước còn lại ở tám lòng đối với quê cha đất tổ. Mọi cái đều cần sửa đổi cho thích hợp với điều kiện tạo lập cuộc sống mới không do chiều chỉ nào cả mà tự dân bàn bạc, cam kết. Tính năng nổ, sáng tạo vốn là truyền thống thuở dựng nước một thời gian dài bị phong kiến triều đình và thực dân đế quốc chèn ép, nay có cơ hội sống dậy, phát huy. Hoàn cảnh thiên nhiên và xã hội, lịch sử thuận với mọi tìm tòi, thay đổi*”⁽⁴⁾.

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, “miệt vườn” với giá trị kinh tế và văn hóa của nó, có vị trí quan trọng. Việc xây dựng và phát triển nó đòi hỏi phải có đường hướng rõ ràng để mô hình này trong quá trình phát triển sẽ góp phần quan trọng vào công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Dân “miệt vườn” có tầm nhìn xa, có kinh nghiệm sản xuất, tiếp thu nhanh cái mới, có đầu óc kinh doanh, không thỏa mãn với kết quả đạt được. Tiếp thu nhanh và sử dụng thành thạo các trang bị kỹ thuật hiện đại, áp dụng có kết quả các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh nhạy bén với cơ chế thị trường, biết hạch toán kinh tế, có tư duy năng động trong việc thay đổi các loại cây trồng và có tính toán đến thời vụ.

Để phát huy thế mạnh của người dân “*miệt vườn*” trong tư duy và lao động sản xuất, vấn đề tổ chức cuộc sống văn hóa tinh thần và vật chất của người dân miệt vườn là tiền đề hết sức quan trọng trong xây dựng và phát triển “*Văn hóa miệt vườn*”. Cần phải có chính sách phát triển văn hóa ở tầm vĩ mô cho “*miệt vườn*” với mục tiêu xây dựng một cộng đồng văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Gắn phát triển văn hóa với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội “*miệt vườn*” gắn kết những giá trị văn hóa truyền thống với hiện đại, nâng cao dân trí, phổ cập giáo dục bậc tiểu học tiến lên bậc trung học cơ sở ở “*miệt vườn*”. Vấn đề chăm lo sức khỏe, điều kiện ăn, mặc, đi lại, nhà ở và khả năng chống đỡ với thiên tai, dịch bệnh của người dân, “*miệt vườn*” là những yếu tố quan trọng cho việc xây dựng và phát triển nền “*văn minh, văn hóa miệt vườn*”.

Sau con người là quy luật phát triển của nền nông nghiệp hàng hóa đó là quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất (đất vườn trong đó có đất trồng lúa) cần phải được tôn trọng và được pháp luật thừa nhận, bảo hộ. Trong môi trường kinh tế hàng hóa, ruộng đất phải được trao đổi, chuyển nhượng và sẽ dẫn đến sự tích tụ về ruộng đất, phân hóa giai cấp diễn ra ở “*miệt vườn*”. Xuất hiện lớp người “*miệt vườn*” giàu có và lớp dân “*miệt vườn*” làm thuê đó là việc không tránh khỏi. Để chế ngự hiện tượng này Đảng và Nhà nước có đường lối xóa đói, giảm

nghèo với các bước đi chuyển dịch cơ cấu kinh tế “*miệt vườn*”, thúc đẩy quá trình phân công lao động theo hướng giỏi nghề nào làm nghề đó, không có đất nhưng không rời cuộc sống “*miệt vườn*”, làm nghề khác thích hợp với khả năng chứ không phải nhận lấy số ruộng đất bình quân rồi bỏ hoang hóa.

Kinh tế văn hóa “*miệt vườn*” trong thời đại ngày nay phải được xây dựng trên một liên minh trong hành động : chủ vườn – Người lao động – lực lượng khoa học kỹ thuật – Doanh nhân – Giới quản lý phát triển – Nhà nước. Chỉ có thực hiện được như vậy “*miệt vườn*” mới có bước phát triển vững chắc và tạo được sắc thái riêng của văn hóa “*miệt vườn*”. Tiếp tục khẳng định và tạo điều kiện cho kinh tế thị trường phát triển ở “*miệt vườn*” làm cơ sở để tiếp thu và chuyển giao công nghệ hiện đại, từ đó chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Xây dựng và phát triển “*miệt vườn*” đúng hướng sẽ làm cho kinh tế mô hình “*miệt vườn – làng vườn – nghề vườn – khu du lịch sinh thái của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện để phát triển bởi tính chất đặc thù của miệt vườn – văn hóa miệt vườn*”.

Cũng cần có tiêu chí trong quy hoạch “*miệt vườn*” dựa vào quy mô, diện tích, vật nuôi, cây trồng, hàng hóa, dịch vụ. Nhà nước có thể giúp cho các chủ vườn mở rộng tầm nhìn, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các nước trong khu vực có những nét tương đồng với kinh tế – văn hóa “*miệt vườn*” như Thái Lan, Campuchia, Nhật Bản...

Giá trị đa diện của “*miệt vườn*” đã và sẽ phát huy tác dụng to lớn trong việc góp phần xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long trên con đường công nghiệp hóa và hiện đại hóa vì nền kinh tế miệt vườn nếu được đầu tư thỏa đáng trong các khâu quy hoạch tổng thể: tiêu thụ, chế biến, tăng cường trang thiết bị khoa học kỹ thuật, xăng dầu, phương tiện vận chuyển, cây giống, con giống, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi, cây trồng thì kinh tế “*miệt vườn*” sẽ phát triển mạnh và mang tính ổn định cao đóng góp vào sức tăng trưởng kinh tế của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long với hiệu quả ngày càng to lớn. An ninh chính trị – xã hội ở “*miệt vườn*” ngày càng được củng cố vững chắc, mối liên minh giữa công nhân – nông dân – trí thức – doanh nhân ngày càng chặt chẽ, tạo điều kiện để cùng nhau tồn tại và phát triển suốt trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội của cả khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

CHÚ THÍCH

1. Nguyễn Công Bình – Lê Xuân Diệm – Mạc Đường (Chủ biên), *Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, TR 318.
2. *Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Cửu Long*. Sdd, tr 20.
3. Trần Quốc Vượng (chủ biên), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr 271.
4. *Địa chỉ văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh* – Phần tổng thuật của tác giả Trần Bạch Đằng – Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1987, tr. 443.